TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 12 - 2021
V/v xin ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Th và chị Hồ Thị Bích L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang.
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đội x, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Hồ Thị Bích L, sinh năm 1978; ĐKHKTT: xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Địa chỉ: Tổ x, Ấp y, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại phiên toà vắng mặt anh Th, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai của anh Th là nguyên đơn tại các buổi làm việc và tại phiên toà thể hiện: Anh và chị Hồ Thị Bích L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/7/2000 tại Uỷ ban nhân dân xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc. Được

một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan niệm sống, cách nhìn nhận cuộc sống cũng như phong tục vùng miền khác nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đều thấy mệt mỏi, cuộc sống thường xuyên xảu ra sô xát, không thể sống chung với nhau. Năm 2007, vợ chồng chuyển từ Đắk Lăk về xã H, huyện N sinh sống. Năm 2019, do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giả được nên chị L đã bỏ đi làm ăn xa, từ đó hai vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th xin ly hôn chị L.

Về con chung: Anh Th xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 06/4/2001 và Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 07/9/2002. Hiện các cháu đã trên 18 tuổi, tự lập được.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị L vắng mặt nhưng có lời khai thống nhất với anh Th về quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Hai vợ chồng chị ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng đồng ý ly hôn với anh Thuỷ. Về con chung: Chị L cũng xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 06/4/2001 và Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 07/9/2002. Hiện các cháu đã lớn. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Th: xử ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Th và chị Hồ Thị Bích L; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà

có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt) nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Th, chị L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/7/2000 tại Uỷ ban nhân dân xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Th, chị L có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Từ năm 2019, chị L đi làm ăn xa, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh Th đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị L; chị L cũng đồng ý ly hôn nên xử thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Th chị L có hai con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 06/4/2001 và Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 07/9/2002. Hiện các cháu đã trên 18 tuổi, tự lập được, nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Anh Th và chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Th và chị Hồ Thị Bích L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004245 ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt anh Th, chị L. Anh Th, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng:
- THADS huyện Nghĩa Hưng:
- UBND xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng